

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 92/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19-12-2017

V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Phụng

Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Ma Quang Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 80/2017/QĐXX-ST ngày 17/10/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/11/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Hồng L, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ X, ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phan Bửu L, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ X ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị Hồng L trình bày:

Bà L và ông Nguyễn Phan Bửu L quen biết nhau vào năm 2006. Đến năm 2008 thì hai người tự nguyện chung sống cùng nhau, có tổ chức lễ cưới và đã được Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà L chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2011, khi bà L có thai lần thứ hai thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L không muốn bà L sinh thêm con nên buộc bà L phải phá thai nhưng bà L không đồng ý. Ngoài ra, ông L có tính gia trưởng, mỗi ngày ông L chỉ đưa cho bà L 100.000 đồng đi chợ và không cho bà L đi làm. Mặt khác, ông L còn có tính hay ghen tuông và nghi ngờ bà L phản bội nên dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi. Bà L đã nhiều lần khuyên nhủ ông L thay đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành.

Nay, bà L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng bà L, ông L có 04 người con chung là cháu Nguyễn Thị Như Q và cháu Nguyễn Thị Như Y, sinh cùng ngày 17/5/2009, cháu Nguyễn Phan Tiến Đ, sinh ngày 19/10/2011 và cháu Nguyễn Phan Tiến P, sinh ngày 01/8/2013. Tại đơn khởi kiện, bà L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 4.000.000 đồng/tháng/04con. Tuy nhiên, sau đó bà L đã có đơn xin rút yêu cầu này đồng thời không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Loan cho biết hiện đang làm việc tại công ty A tại xã T, huyện T với thu nhập 4.000.000 đồng/tháng và có nhà ở ổn định.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện, bà L cho biết vợ chồng có một mảnh đất diện tích 948m² thuộc thửa 467, tờ bản đồ 03 xã C, trên đất có 01 căn nhà cấp 4, ngoài ra còn có một xe tải 5 tấn, phần hùn trong một chiếc xe tải 5 tấn khác với một người tên Đ và một số đồ dùng trong sinh hoạt gia đình. Những tài sản này bà L đồng ý để lại cho ông L sở hữu, sử dụng. Tuy nhiên, sau đó bà L đã có đơn xin rút lại yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tại đơn khởi kiện, bà L cho biết vợ chồng có nợ Ngân hàng Sacombank số tiền 150.000.000 đồng, nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện T số tiền 30.000.000 đồng. Bà L yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ này cho Ngân hàng. Tuy nhiên, sau đó bà L đã rút lại yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Phan Bửu L: (vắng mặt)

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền; trong quá trình giải quyết Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên vụ án đã vi phạm về thời hạn giải quyết.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, chia tài sản chung và nợ chung; chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn và tuyên xử cho bà L được ly hôn với ông L đồng thời giao 04 con chung là các cháu Nguyễn Thị Như Q và cháu

Nguyễn Thị Như Y, sinh cùng ngày 17/5/2009, cháu Nguyễn Phan Tiến Đ, sinh ngày 19/10/2011 và cháu Nguyễn Phan Tiến P, sinh ngày 01/8/2013 cho bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Hồ Thị Hồng L cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Phan Bửu L đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết:

[2.1] Nhận thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện có liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng, chia tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với những yêu cầu đã rút của nguyên đơn.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Hồng L và ông Nguyễn Phan Bửu L tự nguyện kết hôn vào năm 2008 và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định. Do đó, hôn nhân của bà L và ông L là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà L chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2011 thì mới xảy ra mâu thuẫn. Theo bà L trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do lỗi của ông L. Mặc dù, đây chỉ là lời khai của một phía và không có sự xác nhận của ông L nhưng điều đó cũng thể hiện trong cuộc sống chung giữa bà L và ông L đã có những mâu thuẫn nhất định.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông L vẫn không có ý kiến, đồng thời cũng không đến tham gia các buổi hòa giải tại Tòa án. Điều đó thể hiện ông L không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân của mình.

Nhận thấy, tình trạng vợ chồng giữa bà L và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp.

[2.3] Về con chung: Bà L và ông L có 04 người con chung là các cháu Nguyễn Thị Như Q và cháu Nguyễn Thị Như Y, sinh cùng ngày 17/5/2009, cháu Nguyễn Phan Tiến Đ, sinh ngày 19/10/2011 và cháu Nguyễn Phan Tiến P, sinh ngày 01/8/2013. Hiện nay bà L là người có việc làm và có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, ông L vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu được nuôi của bà L. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà L, giao 04 con chung cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng và ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: Bà L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Hồng L về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Hồng L về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Hồng L và ông Nguyễn Phan Bửu L được ly hôn.

- Về con chung: Bà Hồ Thị Hồng L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 04 con chung là các cháu Nguyễn Thị Như Q và cháu Nguyễn Thị Như Y, sinh cùng ngày 17/5/2009, cháu Nguyễn Phan Tiến Đ, sinh ngày 19/10/2011 và cháu Nguyễn Phan Tiến P, sinh ngày 01/8/2013 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Phan Bửu L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Ông Nguyễn Phan Bửu L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hồ Thị Hồng L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005175 ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành. Như vậy, bà L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (riêng đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa